

Số: 263/QĐ –TCTL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

V/v: Ban hành Quy chế quản lý và điều động thuyền viên

- Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-BGTVT ngày 12/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam – đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 29/4/2016.
- Theo đề nghị của Phó Tổng giám đốc phụ trách thuyền viên, Trưởng phòng Thuyền viên tàu hàng và Trưởng phòng Thuyền viên tàu dầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành “Quy chế Quản lý và điều động thuyền viên”.

Điều 2: Quy chế Quản lý và điều động thuyền viên được áp dụng kể từ ngày 01/6/2016. Các qui định trước đây về quản lý và điều động thuyền viên trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông/bà Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương, Trưởng phòng Thuyền viên tàu hàng, Trưởng phòng Thuyền viên tàu dầu, Giám đốc các Chi nhánh và Thuyền viên trong công ty căn cứ Quyết định thi hành.



TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN VÀ
HỢP TÁC LAO ĐỘNG
QUỐC TẾ
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN VIỆT ĐIỀN

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Sao gửi các tàu, các Chi nhánh.
- Lưu HC, TCTL, TCKT, TVTH, TVTD.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ
(INLACO SAIGON)



QUI CHẾ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU ĐỘNG THUYỀN VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TCTL,
ngày 20/5/2016 của Tổng giám đốc Công ty Inlaco Saigon)*

CHƯƠNG I: QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

- 1.1 Qui chế này qui định về việc quản lý, điều động thuyền viên của Công ty Inlaco Saigon.
- 1.2 Đảm bảo thực thi Hệ thống quản lý an toàn (SMS), Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) của Công ty Inlaco Saigon và các Chủ tàu, Công ty quản lý tàu, Công ty cung ứng thuyền viên.
- 1.3 Đảm bảo yêu cầu về bố trí thuyền viên phù hợp với các Công ước (STCW 78/2010, MLC 2006), Bộ luật và Qui định của Tổ chức Hàng hải quốc tế và Bộ Giao thông vận tải nước CHXHCN Việt Nam.
- 1.4 Đảm bảo thuyền viên đang nghỉ dự trữ thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo, đào tạo lại do Công ty lập ra.
- 1.5 Đảm bảo thuyền viên làm việc trên tàu có tính kỷ luật và trách nhiệm cao.
- 1.6 Đảm bảo việc điều động thuyền viên có kế hoạch, chủ động, thực hiện việc luân chuyển, đào tạo thuyền viên làm việc trên các loại/ cỡ tàu. Đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong công tác điều động, duy trì kỷ cương của Công ty khi điều động thuyền viên.

Điều 2: Đối tượng thi hành

Trưởng, phó Phòng Thuyền viên tàu hàng (TVTH), Trưởng phòng Thuyền viên tàu dầu (TVTD), Giám đốc các chi nhánh Hải Phòng, Hà Nội, Nghệ An (CNHP, CNHN, CNNA), chuyên viên Phòng TVTH, TVTD và các chi nhánh, tất cả sỹ quan, thuyền viên Công ty Inlaco Saigon.

CHƯƠNG II: QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Quản lý thuyền viên

3.1 Quản lý thuyền viên trên bờ

- 3.1.1 Đối với thuyền viên mới tuyển dụng, phải được Phòng QLAT & ĐTTV/ Phòng TVTH, TVTD, CNHP huấn luyện làm quen với Hệ thống quản lý an toàn, Hệ thống quản lý chất lượng và các qui định của Công ty đối với thuyền viên.
- 3.1.2 Phòng TVTH, TVTD và các Chi nhánh kiểm tra thời hạn giấy tờ (Hộ chiếu, bằng cấp, chứng chỉ) của thuyền viên để kịp thời gia hạn, cấp đổi hoặc cử thuyền viên đi học cập nhật các chứng chỉ mới theo qui định của quốc gia, quốc tế.
- 3.1.3 Phòng TVTH, TVTD và các Chi nhánh lập danh sách thuyền viên dự trữ, yêu cầu thuyền viên chấm công 02 lần/ tháng vào các ngày 10 & 20, hoặc các ngày làm việc kế tiếp (nếu trùng Thứ 7, Chủ nhật hoặc các ngày nghỉ lễ). Thuyền viên sẽ được thông báo các kế hoạch, qui định mới của Công ty, các chương trình huấn luyện, đào tạo và kế hoạch điều động. Thuyền viên cũng sẽ xác báo tình trạng sẵn sàng, không sẵn sàng công tác vào các ngày chấm công.
- 3.1.4 Phòng TVTH, TVTD, CNHP kết hợp với P. QLAT & ĐTTV tổ chức các khóa học tiếng Anh chuyên ngành, các khóa đào tạo, huấn luyện của Công ty để cập nhật kiến thức về các sửa đổi, bổ sung các Công ước, Bộ luật hay các Nghị

quyết mới của IMO liên quan đến công tác trên tàu biển; Cho thuyền viên thực hiện các mục huấn luyện và đánh giá trên máy tính theo qui định; Tổ chức đánh giá chất lượng thuyền viên theo kế hoạch của Công ty, đánh giá lên chức danh; Tổ chức đào tạo lại đối với các thuyền viên bị đánh giá kém khi đi làm việc trên tàu.

- 3.1.5 Phòng TVTH, TVTD, các Chi nhánh tổ chức họp đoàn TV trong vòng 7 – 10 ngày sau khi rời tàu để thuyền viên trình diện, nộp giấy tờ, trao đổi với thuyền viên về tình hình trên tàu, tình hình Công ty, thanh lý hợp đồng làm việc trên tàu. Các thuyền viên vi phạm kỷ luật phải rời tàu trước hạn (nếu không nghiêm trọng) phải có Bản kiểm điểm, Cam kết không tái phạm.
- 3.1.6 Nếu thuyền viên rời tàu vì lý do bệnh tật, tai nạn, hướng dẫn cho thuyền viên tiếp tục chữa trị ở Việt Nam trên cơ sở hưởng bảo hiểm P&I. Khi kết thúc điều trị, thu xếp đòi tiền bảo hiểm P&I cho thuyền viên, đánh giá sức khỏe để xem có thể tiếp tục làm việc trên tàu hay chấm dứt HĐLĐ.
- 3.1.7 Trong thời gian nghỉ dự trữ, thuyền viên được Công ty trả Phụ cấp chờ việc trong 03 tháng. Số tiền này dùng để đóng BHXH, BHYT, BHTN theo Qui định về đóng BHXH, BHYT, BHTN của Công ty hiện hành. Thuyền viên vi phạm điều 3.1.5 sẽ bị cắt Phụ cấp chờ việc (ngưng đóng BHXH theo qui định).

3.2 Quản lý thuyền viên dưới tàu

- 3.2.1 Thuyền trưởng là người chịu trách nhiệm trước Công ty về quản lý thuyền viên trong thời gian làm việc dưới tàu. Đối với các tàu của chủ tàu trong và ngoài nước, nếu Thuyền trưởng không phải do Công ty bố trí, sẽ chỉ định một Trưởng đoàn để quản lý thuyền viên.
- 3.2.2 P.TVTH, TVTD, CNHP chịu trách nhiệm liên hệ với Thuyền trưởng, Công ty cung ứng thuyền viên, Công ty quản lý tàu, Chủ tàu để nắm bắt các trường hợp vi phạm và xử lý kịp thời.

Điều 4: Điều động thuyền viên

4.1 Nguyên tắc điều động thuyền viên

4.1.1 Căn cứ vào yêu cầu của Chủ tàu, Công ty quản lý tàu, Công ty cung ứng thuyền viên.

- Yêu cầu về số lượng, chất lượng, độ tuổi, kinh nghiệm làm việc trên tàu cùng loại.
- Thuyền viên được yêu cầu đích danh.
- Bảo đảm tỉ lệ quay lại tàu của từng Chủ tàu.

4.1.2 Căn cứ vào quá trình công tác và ý thức tổ chức kỷ luật

- Thuyền viên sẽ được điều động luân chuyển giữa tàu Công ty, tàu của các chủ tàu Việt Nam và tàu nước ngoài.
- Thuyền viên làm việc trên tàu Công ty, tàu của chủ tàu trong nước từ 01 đến 02 hợp đồng sẽ được điều động đi tàu của Chủ tàu nước ngoài nếu được Thuyền trưởng và Công ty đánh giá đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, đáp ứng các tiêu chuẩn của Chủ tàu, trừ trường hợp thuyền viên tự nguyện tiếp tục làm việc trên các tàu đó.
- Thuyền viên đã làm việc trên tàu nước ngoài từ 01 đến 02 hợp đồng sẽ được điều động đi tàu Công ty và tàu của các chủ tàu trong nước.
- Thuyền viên đạt kết quả học tập tốt, được phân công làm lãnh đạo lớp khi tham dự các khóa học tiếng Anh VSUP hay tiếng Anh do Công ty tổ chức, thuyền viên tham gia đầy đủ, tự giác các khóa đào tạo, huấn luyện, tham gia kiểm tra chất lượng, đánh giá lên chức danh, làm đầy đủ và đạt yêu cầu các bài kiểm tra trên máy tính, chăm công đầy đủ sẽ được ưu tiên điều động.

- Thuyền viên không sẵn sàng công tác vì bất cứ lý do gì khi được điều động đi tàu Công ty và các chủ tàu trong nước sẽ tiếp tục được điều các tàu tương tự khi sẵn sàng công tác trở lại.

4.1.3 Căn cứ vào thời gian dự trữ

- Thuyền viên có thời gian nghỉ dự trữ dài hơn được điều động trước, thời gian nghỉ dự trữ ngắn hơn điều động sau.
- Đối với thuyền viên mới tuyển dụng, thời gian dự trữ tính từ ngày có quyết định tiếp nhận. Nếu thuyền viên chưa có đầy đủ giấy tờ, bằng cấp, chứng chỉ, thời gian dự trữ tính từ khi có đầy đủ giấy tờ để đảm nhận chức danh trên tàu.
- Đối với thuyền viên được tuyển dụng để cử đi học các khóa tiếng Anh VSUP, tiếng Anh do Công ty tổ chức hay các khóa học khác do Công ty yêu cầu, thuyền viên xin tự túc đi học các khóa nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, thời gian dự trữ tính từ ngày kết thúc khóa học.
- Đối với thuyền viên thực tập chức danh trên các tàu của Công ty hoặc chủ tàu trong nước, thời gian dự trữ tính từ ngày rời tàu thực tập về nghỉ phép.
- Đối với thuyền viên đã đi tàu (đảm nhận chức danh chính thức hay đi thực tập trên tàu nước ngoài), sau 60 ngày kể từ ngày rời tàu gần nhất. Thuyền viên rời tàu trước hạn vì lý do tàu bán, ngưng hoạt động hay thay thuyền viên của Công ty cung ứng thuyền viên khác, nếu đã thực hiện trên ½ thời gian hợp đồng, được xem là hoàn thành hợp đồng, nếu dưới ½ thời gian hợp đồng, sẽ phải sẵn sàng cho hợp đồng mới ngay sau khi rời tàu.
- Thuyền viên bị Chủ tàu, Công ty thay thế trước thời hạn do vi phạm, sau 90 ngày kể từ ngày rời tàu.
- Thuyền viên đã có kế hoạch điều động nhưng chưa sẵn sàng công tác, thời gian dự trữ tính từ thời điểm có Đơn sẵn sàng công tác tiếp theo.
- Thuyền viên bị bệnh tật, tai nạn phải điều trị theo yêu cầu của bác sĩ, thời gian dự trữ tính từ khi có Giấy chứng nhận đủ sức khỏe làm việc trên tàu.

4.1.4 Các căn cứ khác:

- Thuyền viên được điều động phải có đủ sức khỏe theo qui định.
- Có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ, giấy tờ theo qui định của STCW78/2010, quốc gia tàu treo cờ.

4.2 Kế hoạch điều động thuyền viên

4.2.1 Căn cứ vào hợp đồng thuyền viên làm việc trên tàu, kế hoạch khai thác của Công ty, kế hoạch thay thế thuyền viên và nhu cầu thuê thuyền viên của Chủ tàu, Phòng TVTH, CNHP lập kế hoạch điều động trước 03 tháng trình Tổng giám đốc/ Phó TGD phụ trách thuyền viên xét duyệt. P. TVTD lập kế hoạch gửi cho Chủ tàu theo qui định. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh nếu có sự thay đổi lịch tàu, nhân sự.

4.2.2 Điều động đột xuất: Do thuyền viên bị bệnh tật, tai nạn, kỷ luật hay thân nhân trực hệ (cha mẹ ruột, cha mẹ vợ, vợ, các con) bị bệnh nặng, qua đời; Hợp đồng mới ký kết, căn cứ vào chức danh cần thay thế, số lượng thuyền viên cần cung cấp, căn cứ vào nguyên tắc điều động thuyền viên ở mục 3.1 lựa chọn thuyền viên thích hợp, trình Tổng giám đốc (Phó TGD) xét duyệt trước khi chào cho Chủ tàu hay tiến hành thay thế.

4.2.3 Đối với thuyền viên nghỉ chưa đủ thời gian cho phép, cần điều động sớm, P. TVTH, TVTD và CNHP sẽ trao đổi trước với thuyền viên trước khi bố trí công tác. Trong trường hợp thuyền viên chưa thu xếp xong việc cá nhân để nhập tàu, không được xem là vi phạm lệnh điều động của Công ty.

- 4.2.4 Khi hết thời gian nghỉ cho phép hoặc đã xác báo sẵn sàng công tác, nhưng vì lý do đột xuất cần phải nghỉ thêm, thuyền viên phải chủ động thông báo cho P. TVTH, TVTD, Chi nhánh quản lý trực tiếp bằng Đơn chưa sẵn sàng công tác nêu rõ thời gian cần nghỉ thêm, lý do. P. TVTH, TVTD và các Chi nhánh có trách nhiệm thẩm tra tính chính xác của lý do thuyền viên đưa ra để chấp nhận hay không chấp nhận.
- 4.2.5 Kế hoạch điều động thuyền viên sau khi được Lãnh đạo phê duyệt sẽ được thông báo cho thuyền viên, gồm: lịch dự kiến nhập tàu, chức danh thuyền viên được bố trí, đặc tính kỹ thuật của tàu, tuyến hoạt động, loại hàng hóa chuyên chở, thời hạn hợp đồng, mức lương, quốc tịch của thuyền viên trên tàu.
- 4.2.6 Thuyền viên căn cứ vào kế hoạch để sắp xếp công việc gia đình, thực hiện công tác chuẩn bị nhập tàu, như: Khám sức khỏe, tiêm chủng, hoàn tất các bài huấn luyện trên máy tính, học định hướng trước khi nhập tàu, thủ tục visa (nếu có), đổi bằng theo cờ phương tiện (nếu có).
- 4.2.7 Thuyền viên có kế hoạch đi tàu của các chủ tàu trong và ngoài nước, sau khi có chấp thuận của chủ tàu sẽ được thông báo để làm thủ tục nhập tàu. Nếu bị chủ tàu từ chối, sẽ được thông báo lý do và chuyển kế hoạch tàu khác. Nếu lý do chưa được khắc phục trong thời gian nghỉ dự trữ, P. TVTH, TVTD, CNHP phải thu xếp huấn luyện lại hay nhắc nhở.

4.3 *Kỷ luật điều động thuyền viên*

- 4.3.1 Không điều động trở lại những đội tàu mà thuyền viên vi phạm kỷ luật, bị Chủ tàu, Công ty quản lý tàu, Công ty cung ứng thuyền viên nhận xét không thuê lại.
- 4.3.2 Không chấp hành lệnh điều động của Công ty mà không có lý do chính đáng sẽ điều đi tàu tương tự sau khi sẵn sàng công tác trở lại. Điều động hai tàu liên không sẵn sàng sẽ bị chấm dứt HĐLĐ.
- 4.3.3 Đã sẵn sàng đi tàu, nhưng sau đó từ chối nhập tàu cũng không được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo Qui định và phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất do mình gây ra.
- 4.3.4 Tạm ngưng điều động thuyền viên không chấp hành nội qui, qui định của Công ty như: không chấp hành lệnh điều động, không tham gia chấm công, không tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo do Công ty tổ chức hay yêu cầu tham gia, chưa hoàn thành các bài kiểm tra, đánh giá trên máy và đánh giá chất lượng cho đến khi có kết luận xử lý.
- 4.3.5 Thuyền viên phải rời tàu trước hạn do vi phạm kỷ luật, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu, xin rời tàu trước hạn vì lý do cá nhân chỉ được điều động sau khi hoàn thành các khóa đào tạo lại, làm kiểm điểm và có cam kết không tái phạm.

Điều 5: Một số qui định khác liên quan đến quản lý và điều động thuyền viên

- 5.1 Đối với thuyền viên được tuyên dụng cam kết phục vụ riêng cho một chủ tàu sẽ không áp dụng một số điều khoản, qui định trong Qui chế này nếu trái với yêu cầu, qui định riêng của chủ tàu mà Công ty ký hợp đồng hay cam kết thực hiện.
- 5.2 Qui chế này được phổ biến đến tất cả thuyền viên trong Công ty. Trong quá trình thực hiện, Qui chế sẽ được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.
- 5.3 Các ông/bà Trưởng phòng Thuyền viên tàu hàng, Trưởng phòng Thuyền viên tàu dầu, Giám đốc các chi nhánh có trách nhiệm thực hiện và tổ chức hướng dẫn cho các bộ, nhân viên và thuyền viên Công ty cùng thực hiện nghiêm túc Qui chế này.